Thứ hai ngày 6 tháng 01 năm 2025

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG VIẾT VỀ NGHỀ ƯỚC MƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước; Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp; *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề; Tìm hiểu được an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước;Trình bày được mơ ước nghề nghiệp của bản thân.

-*Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **10p**  **20p**    **5p** | **1. Hoạt động Mở đầu:**   GV cho HS xếp hàng, ổn định chỗ ngồi.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết hoạt động viết về Nghề ước mơ**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tự tin chia sẻ bài viết về nghề mơ ước trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ các bạn.  - Thể hiện sự hứng thú khi tham gia hoạt động *Viết về nghề mơ ước.*  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung tổng kết hoạt động Viết về nghề mơ ước:  Tech12h  + GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia hoạt động và có nhiều bài viết chất lượng tốt.  + GV mời đại diện một số lớp lên chia sẻ bài viết về nghề mơ ước trước toàn trường.  + GV mời một số HS bày tỏ cảm xúc sau khi tham gia hoạt động.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  -Cho 1- 2 HS lên chia sẻ về ngành, nghề mình mơ ước.  -Liên hệ thực tế nêu những khó khăn vất vả của từng ngành nghề  -Giáo dục HS phải biết quý trọng và yêu quý và trân trọng những nghề trong xã hội như nghề lao công, đem lại môi trường xanh sạch đẹp cho nơi mình ở.  - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì?  +GV chốt KT: Các em cần lựa chọn những ngành nghề phù hợp với bản thân và cần cố gắng nỗ lực để thực hiện được mơ ước ấy. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.         - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ bài viết.    - HS chia sẻ cảm xúc.    - Hs chia sẻ  - HS đặt câu hỏi cho bạn  -Hs lắng nghe.  - Những ngành nghề trong cuộc sống.  +Những khó khăn, vất vả của nghề.  +Những điều cần lưu ý về an toàn của các nghề. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

### ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ khoảng 95 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Tự đọc (đọc thầm) câu chuyện *Em tôi*. Hiểu diễn biến và ý nghĩa của câu chuyện: bồi dưỡng tình anh em và ý thức bảo vệ an toàn, tránh tai nạn.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm). NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc đối với văn bản đọc chọn ngoài SGK) và các CH đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng); máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học | - HS nêu tên các chủ điểm. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng.  - Đánh giá kĩ năng đọc hiểu.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng:***  - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật”  - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong.  - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng.  **2.2. *Đọc hiểu và luyện tập:*** HĐ1: Làm việc độc lập: -Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm câu chuyện *Em tôi* và làm vào VBT các BT trong SGK.  ***HĐ 2: Báo cáo kết quả đọc hiểu và làm BT:***  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS đọc và làm BT:  - Mời HS đọc nối tiếp câu chuyện *Em tôi* (1 lượt)*.*  - Mời một số HS báo cáo kết quả làm BT. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian. Đáp án: + Vì sao Dũng gặp tai nạn?  + Tình yêu thương của nhân vật “tôi” dành cho em được thể hiện qua những chi tiết nào?  + Câu chuyện nhắc nhở em điều gì về việc bảo vệ an toàn cho bản thân và các em nhỏ?  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  - Liên hệ, giáo dục HS phải biết yêu thương em nhỏ và nên học bơi. | - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ.  - HS có thể xung phong để dành quyền bốc thăm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm và vào VBT.  - 3 HS đọc nối tiếp câu chuyện.  + Vì Dũng bắt chước anh, một mình ra bờ ao bắt châu chấu, bị ngã xuống ao.  + Nhân vật “tôi” luôn nhường nhịn em; khi nghe tin em bị tai nạn, “tôi” hốt hoảng chạy đến trạm y tế; bóc quýt cho em; vừa thương em vừa ân hận; hứa xin mẹ cho em đi học bơi cùng.  + Không ra bờ ao và không dẫn em ra bờ ao chơi. Nên học bơi để biết bơi, đề phòng tai nạn. |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - Chia sẻ với các bạn mình nắm được điều gì qua tiết học hôm nay.  - Nhận xét, nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - Học sinh chia sẻ trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………….

Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Ôn tập kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - GV cho học sinh chơi trò chơi chuyền bóng. Cách chơi: vừa nghe một bài hát vừa chuyền bóng, bài hát dừng ở HS nào thì HS đó kể tên một bài đọc đã học..  - GV giới thiệu bài học. | - HS chơi trò chơi |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  Mục tiêu: - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Ôn tập kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.  Cách tiến hành:  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kĩ năng đọc rèn luyện thêm. *2.2. Luyện viết: (Ôn tập kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học)* **BT1:** Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật mà em thích trong những câu chuyện em đã học ở HKI.  - Yêu cầu HS đọc thầm gợi ý.  - Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT viết trong SGK.  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV tiếp tục để HS viết đoạn văn theo đề đã chọn.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS còn lúng túng.  **BT2:** Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay.  -Cho HS trưng bày đoạn văn theo nhóm.  - Gọi vài HS trình bày đoạn văn của mình trước lớp.  - Gọi một số HS nhận xét.  - GV nêu nhận xét của mình, giúp HS cả lớp rút kinh nghiệm về việc viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. | - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS đọc thầm SGK.  - Làm cá nhân.  - HS trưng bày đoạn văn của mình trước lớp (Kĩ thuật phòng tranh).  - HS trong lớp tham quan, nhận xét, bình chọn đoạn viết hay.  -1-2 HS đọc đoạn văn của mình trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS xem bài viết và sửa các lỗi để bài viết hay hơn. |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  + Khi viết đoạn văn nhận xét về nhân vật văn học, em cần chú ý điều gì?  -Nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

Toán

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 34:** **ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm được các đơn vị đo độ dài, diện tích, khối lượng và mối quan hệ giữa các đơn vị; HS vận dụng được các đơn vị đo trong một số tình huống giải toán cụ thể.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực đổi các đơn vị đo độ dài, diện tích, khối lượng và mối quan hệ giữa các đơn vị; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng các đơn vị đo trong một số tình huống giải toán cụ thể. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS chơi trò chơi “ Ghép số đo với hình tương ứng”  1,2 ha  24 m2  10 km  2 kg  1,2 ha  24 m2  10 km  2 kg  - Dẫn dắt vào bài mới: Qua trò chơi vừa rồi các em được ôn lại 1 số đơn vị đo đã học, mỗi đơn vị đo sẽ dùng để đo một sự vật khác nhau. Trong giờ toán hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại cách đổi đơn vị đo và mối quan hệ giữa các đơn vị đo. |  |
| **25p** | **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  A screenshot of a cell phone  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào phiếu học tập, 6 HS làm phiếu to.  - GV yêu cầu HS chữa bài.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương,  - Em nêu cách đổi 28m 15cm =…cm?  - Em nêu cách đổi 13,7 m =….dm?  - Em nêu cách đổi 700 ha =…km2 ? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm bài tập vào phiếu.  - HS dán phiếu lên bảng.  a) 28 m 15 cm = 2815 cm  4 kg 500 g = 4500 g  13,7 m = 137 dm  3,42 tạ = 342 kg  9,02 km = 9020 m  6,35 tấn = 6350 kg  b) 4 km2 37 ha = 437 ha  5 dm2 24 cm2  = 524 cm2  6,5 ha = 65000 m2  2,75 m2 = 275 dm  700 ha = 7 km2  90 000 m2 = 9 ha  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - Em giữ nguyên 15 cm, đổi 28m = 2800 cm, lấy 2800 cm + 15 cm = 2815 cm.  - Em lấy 13,7 x 10 = 137 dm.  - Em lấy 700 : 100 = 7 km2 |
|  | **Bài 2.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.    - GV yêu cầu HS làm bài vào nháp.  - GV gọi HS chữa bài.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Khi thực hiện phép tính có chứa các đơn vị đo ta làm như thế nào? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm bài tập.  - HS chữa bài.  a) 6,34 km + 5,8 km = 12,14 km  7,6 kg – 2,75 kg = 4,85 kg  b) 28,6 ha x 5 = 143 ha  93,17 km2 : 7 = 13,31 km2  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - Thực hiện như bình thường và thêm số đo vào kết quả. |
|  | **Bài 3.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài tập.  - GV yêu cầu HS chữa bài.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV y/c HS giải thích cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3, cả lớp lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chữa bài.  + Đổi 0,12 km2 = 12 ha = 120 000 m2  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS giải thích  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có) |
| **5p** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 4.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV nhận xét bài, tuyên dương bài làm tốt.  - GV gọi HS chữ bài ở bảng phụ  - Để giải bài tập em đã sử dụng những kiến thức nào?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. Cả lớp lắng nghe.  - HS tóm tắt bài toán:  + Khu đất hình chữ nhật chiều dài 300 m, chiều rộng bằng chiều dài  + Hỏi diện tích khu đất là bao nhiêu mét vuông, bao nhiêu héc – ta.  - HS làm bài tập vào vở.  - 1 HS làm bảng phụ  Giải:  Chiều rộng của khu đất là:  300 x 1 : 3 = 100 (m)  Diện tích khu đất đó là:  300 x 100 = 30 000 (m2) = 3 (ha)  Đáp số: 30 000 m2; 3 ha  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - HS nhận xét, bổ sung  - Tìm một số khi biết phân số của số đó, tính diện tích hình chữ nhật, đổi đơn vị đo. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Thứ ba ngày 7 tháng 01 năm 2025

**CHỦ ĐỀ : ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 34: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chuyển đổi được các đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, thời gian, diện tích, thể tích đã học.

- Thực hiện được các phép tính với số đo các đại lượng đã học. Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép tính với số đo các đại lượng đã học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và chuyển đổi các đơn vị đo đã được học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận kiến thức đã học để giải các bài toán liên quan. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?” để khởi động bài học. Các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến tiết 1:  Chọn đáp án đúng:  **Câu 1: 7,34km + 3,4km = ?**  A. 10,4 km B. 10,74km  C. 8,9km D. 9,8km  **Câu 2: 7,6kg - 2,5kg = ?**  A. 5,1 kg B. 10,1 kg  C. 8,9 kg D. 9kg  **Câu 3: 49,7ha : 7 = ?**  A. 7,01ha B. 7ha  C. 7,1ha D. 9ha  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  **Câu 1: B. 10,74 km.**  **Câu 2: A. 5,1 kg**  **Câu 3: C. 7,1ha**  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1. Tìm số thập phân thích hợp.**  - GV yêu cầu 1 HS đọc đề, nêu yêu cầu của bài tập.  - GV mời HS làm việc cá nhân vào bảng con và sửa bài.  a. 5 m 360 mm = ? m  6 tấn 205 kg = ? tấn  634 cm = ? m 750 m= ? km  565 g = ?kg 3540 kg = ? tấn  b. 5 m2 18dm2 = ? m2  48km2 9ha = ? km2  236 dm2 = ? m2 80 mm2 = ? cm2  345ha = ? km2 52 ha = ? km2  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - Hs đọc đề, nêu yêu cầu bài tập.  - GV mời HS làm việc cá nhân vào bài con từng bài:  a. 5 m 360 mm = **5,360** m  6 tấn 205 kg = **6,205** tấn  634 cm = **6,34** m 750 m= **0,750** km  565 g = **0,565** kg 3540 kg = **3,540** tấn  b. 5 m2 18dm2 = **5,18** m2  48km2 9ha = **48,09** km2  236 dm2 = **2,36** m2 80 mm2 = **0,8** cm2  345ha = **3,45** km2 52 ha = **0,52** km2 |
|  | **Bài 2. Số?**  - GV yêu cầu 1 HS đọc đề, nêu yêu cầu của bài tập.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện bài tập.  **Đường từ nhà Hùng đến trường gồm đoạn đường xuống dốc dài 650m và đoạn đường lên dốc dài gấp đôi đoạn đường xuống dốc. Hỏi đường từ nhà Hùng đến trường dài bao nhiêu ki-lô-mét?**  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs đọc đề, nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện bài tập:  *Bài giải*  Độ dài đoạn đường lên dốc là:  650 X 2 = 1 300 (m)  Đường từ nhà Hùng đến trường dài là:  650 + 1 300 = 1 950 (m) = 1,95 (km)  *Đáp sổ:* 1,95 km.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 3. Một khi sinh thái có diện tích 128 ha. Trong đó, diện tích là rừng đặc chủng, còn laj là khu vui chơi và dịch vụ. Hỏi diện tích khi vui chơi và dịch vụ là bao nhiêu héc-ta, bao nhiêu ki-lô-mét vuông?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  *Bài giải*  Diện tích phần rừng đặc chủng là:  128 x = 112 (ha)  Diện tích khu vui chơi và dịch vụ là:  128 - 112 = 16 (ha) = 0,16 (km2)  *Đáp số:* 16 ha; 0,16 km2 |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 4. Số?**  Giáo viên tổ chức trò chơi Ai nhanh? Ai đúng? Để thực hiện các bài tập.   1. giờ = ? phút 2. phút = ? giây 3. thế kỉ = ? năm   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:   1. giờ = 50 phút 2. phút = 35 giây 3. thế kỉ = 80 năm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Lịch sử và địa lý

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố được kiến thức về: Đất nước và con người Việt Nam; Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt nam.

- Năng lực đặc thù: năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí, năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí; năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động cá nhân, nhóm. Có tinh thẩn yêu nước thông qua việc bày tỏ tình yêu đối với quê hương, đất nước Việt Nam; truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời của dân tộc thông qua các thành tựu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vận dụng kiến thức đã học và đưa ra cách xử lý tình huống. Phẩm chất trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm thông qua việc giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp và những di sản văn hoá của cha ông ta để lại, những di sản văn hoá của nhân loại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV yêu cầu HS hát và vận động theo bài hát “Nối vòng tay lớn”  <https://youtu.be/L7sB2pBIBFI?si=bCfRYkZTUYG8kizl>  - GV đặt câu hỏi  ? Bài hát nói về nội dung gì?  ? Em có cảm nhận gì khi nghe bài hát này?  ? Là một hs e có suy nghĩ thế nào về hòa bình thế giới?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-**  GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ và trả lời các câu hỏi  Câu 1: Việt Nam hiện nay có bao nhiêu đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương?  Câu 2: Ý nghĩa của Quốc ca .  Câu 3: Hãy nêu thuận lợi và khó khăn của địa hình đồi núi?  Câu 4: Nêu những thuận lợi và khó khăn của khí hậu nước ta đối với đời sống và hoạt động sản xuất của người dân .  Câu 5: Nêu một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam .  Câu 6: Hãy kể tên những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam  Câu 7: Nhà nước Âu Lạc rơi vào ách đô hộ nào?  Câu 8: Kể tên những hiện vật của cư dân Phù Nam được các nhà khảo cổ đã phát hiện.  Câu 9: Nối thời gian điễn ra tương ứng với tên các cuộc đấu tranh:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thời gian diễn ra** |  | **Tên các cuộc đấu tranh** | | 40 – 43 |  | Khởi nghĩa Bà Triệu | | 248 |  | Khởi nghĩa Lý Bí – Triệu Quang Phục | | 542 – 602 |  | Khởi nghĩa Phùng Hưng | | 713 – 722 |  | Khởi nghĩa Hai Bà Trưng | | 766 – 779 |  | Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ | | 905 |  | Khởi nghĩa Ngô Quyền | | 938 |  | Khởi nghĩa Mai Thúc Loan |   Câu 10: Hãy nêu lý do Triều Lý dời đô từ Hoa Lư ra Đại La?  Câu 11: Nêu ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng?  Câu 12: Kể một số sự kiện chính và một số nhân vật tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV mời HS nhận xét nhóm bạn  - GV nhận xét | - HS thảo luận và trả lời các câu hỏi  + Hiện nay, nước ta có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương . Trong đó, 5 thành phố trực thuộc Trung ương là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ  + Ý nghĩa của Quốc ca: thể hiện sự hi sinh to lớn, chiến thắng vinh quang của thế hệ đi trước; đồng thời cũng thể hiện khát vọng độc lập, tự do và phát triển của Việt Nam .  + Thuận lợi phát triển khai thác khoáng sản, thuỷ điện, chăn nuôi gia súc lớn (trâu, bò), trồng cây công nghiệp,…  + Địa hình hiểm trở nên giao thông khó khăn, dân cư thưa thớt  + Khí hậu thuận lợi có cây trồng phát triển quanh năm cho năng suất cao, có sản phẩm nông nghiệp đa dạng. Nước ta cũng chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,… gây khó khăn cho đời sống và hoạt động sản xuất .  + Dân số đông và tăng lên hằng năm tạo cho nước ta nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn . Tuy nhiên, dân số đông cũng gây ra một số khó khăn trong giải quyết việc làm, nhà ở, y tế, giáo dục,…; đồng thời dẫn đến nguy cơ suy thoái tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường .  + Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc; Vương quốc Phù Nam; Vương quốc Chăm-pa.  + Nhà nước Âu Lạc cũng phải tiến hành cuộc kháng chiến chống quân Triệu nhưng bị thất bại (phản ánh trong *Sự tích nỏ thần*) . Từ đây, đất nước rơi vào ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc trong hơn một nghìn năm .  + Nhiều dấu tích, hiện vật khác nhau của Vương quốc Phù Nam được tìm thấy, như: nền móng kiến trúc, bếp đun, đồ gốm, tiền kim loại, đồ trang sức, tượng thần, tượng Phật, . . .  + 40 – 43: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng  + 248:  + 542 – 602: Khởi nghĩa Lý Bí – Triệu Quang Phục  + 713 – 722:  + 766 – 779:  + 905:  + 938: Khởi nghĩa Ngô Quyền.  Câu 10: Về lí do dời đô: Đại La có vị thế thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của đất nước: ở giữa khu vực trời đất, thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước, đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh .  + Ý nghĩa lịch sử to lớn của chiến thắng Bạch Đằng (1288) đã kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên của quân dân Đại Việt . Sự kiện này cũng chứng tỏ tài năng quân sự xuất sắc của Trần Quốc Tuấn .    Sơ đồ một số sự kiến chính trong khởi nghĩa Lam Sơn  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi thảo luận.  - HS nhận xét nhóm bạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **5p** | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  **GDĐP Lễ hội chiến thắng gọc Hồi Đống Đa theo tài liệu**  - GV mời HS chia sẻ nội dung sau:  **Câu 4: Hãy chọn và kể lại câu chuyện về nhân vật lịch sử trong khởi nghĩa Lam Sơn***.*  - HS suy nghĩ và kể lại câu chuyện mà em đã sưu tầm hay đọc ở sách báo  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | Hs theo dõi  - HS đọc nội dung câu hỏi  - HS kể và nêu cảm nghĩ của mình  Nguyễn Trãi quê ở Chí Linh (Hải Dương) . Sau khi đất nước bị nhà Minh đô hộ, Nguyễn Trãi tham gia khởi nghĩa Lam Sơn . Ông đã dâng lên Lê Lợi cuốn *Bình Ngô sách* đề ra kế sách đánh giặc Minh, chú trọng “đánh vào lòng người” để giành chiến thắng . Trong suốt thời gian khởi nghĩa, ông đã viết hàng chục bức thư gửi đi các thành để dụ hàng tướng lĩnh nhà Minh . Kết quả, tại nhiều thành, nghĩa quân không đánh mà địch tự đầu hàng như: Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hoá, Tam Giang, Thị Cầu,… Tại thành Đông Quan, với chủ trương “quyết nghị hoà để quan quân hai nước đều nghỉ”, Nguyễn Trãi đã thay mặt Lê Lợi viết bảy bức thư gửi cho Vương Thông, thậm chí sẵn sàng vào thành để trao đổi “con tin” . Cuối cùng, Vương Thông phải đầu hàng và rút quân về nước .  Sau thắng lợi, Nguyễn Trãi thay mặt Lê Lợi viết *Bình Ngô đại cáo* để tuyên bố về thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn . *Bình Ngô đại cáo* được xem là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc .  Nguyễn Trãi còn là một nhà văn hoá kiệt xuất . Ông để lại rất nhiều trước tác văn chương, cả bằng chữ Hán, chữ Nôm và phong phú về thể loại, bao gồm nhiều lĩnh vực như: văn học, lịch sử, địa lí, luật pháp, lễ nghi, … Ông cũng là người đặt nền móng cho văn học chữ Nôm của Việt Nam … Năm 1980, nhân kỉ niệm 600 năm ngày sinh của Nguyễn Trãi, tổ chức UNESCO đã vinh danh ông là Danh nhân văn hoá thế giới .  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Thực hiện được các BT, qua đó hệ thống hoá được kiến thức về đại từ.

- NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn tham gia TC “Ai nhanh- Ai đúng?” - BT2); NL tự chủ và tự học: Lấy được VD minh hoạ cho các nhóm đại từ, nhận xét, đánh giá bạn.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi; một số thẻ từ (BT2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - GV yêu cầu HS vận độngt heo nhạc để tạo không khí hứng khởi cho tiết học.  - GV ổn định lớp học | - HS thực hiện. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu: -** Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Hệ thống hoá được kiến thức về đại từ  **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng:***  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  ***2.2. Ôn tập về đại từ:***  ***HĐ 1: Làm việc độc lập***  -Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm các BT trong SGK.  ***HĐ 2: Báo cáo kết quả làm bài tập***  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT.  **BT 1:** Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”  - GV chia 3 nhóm:  + Nhóm 1: Đại từ xưng hô  + Nhóm 2: Đại từ nghi vấn  + Nhóm 3: Đại từ thay thế  - GV nêu luật chơi: Lần lượt từng HS trong nhóm lên bảng viết đại từ tìm được. Khi HS1 về chỗ -> HS2 mới được lên bảng viết. Mỗi HS chỉ cần nêu được 1 đại từ ở mỗi nhóm.  - GV lưu ý HS không nêu lại đại từ bạn cùng nhóm đã nêu.  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **BT 2:** Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng? ”  - GV chia 2 nhóm, phổ biến luật chơi.  - GV đưa các thẻ từ, yêu cầu HS xếp vào nhóm thích hợp.  - GV+HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  ->Chốt đáp án đúng:  **Danh từ chỉ quan hệ thân thuộc:** *ông*, *dì*, *chú*, *cháu*, *anh*, *em*.  **Danh từ chỉ một số chức chức vụ, nghề nghiệp:** *giám đốc*, *thầy* (*thầy giáo*), *cô* (*cô giáo*), *bác sĩ.*  -Khuyến khích HS tìm thêm các từ cho mỗi nhóm. | - HS thực hiện. -HS đọc thầm và làm cá nhân các BT1,2 (SGK). - Lắng nghe  - Tham gia chơi theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe.  - Mỗi nhóm cử 5 HS tham gia chơi.  -HS tìm thêm. VD: Nhóm 1: DT chỉ quan hệ thân thuộc: bố, mẹ, cô, bác, chị, bạn, …  Nhóm 2: DT chỉ nghề nghiệp, chức vụ: kĩ sư, giáo sư, nhà văn, … |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - Chia sẻ những điều em biết sau tiết học.  - Nhận xét, dặn dò. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu quý người thân trong gia đình và những người xung quanh), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh chơi một trò chơi để tạo không khí hứng khởi trước khi vào tiết học.  - GV giới thiệu bài học | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu: -** Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người.  **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  ***2.2. Luyện viết:*** *(Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người)*  **BT1:** Viết một đoạn của bài văn tả người theo 1 trong 2 đề sau:  a, Tả hoạt động của một cô (chú) công an mà em quý mến.  b, Tả ngoại hình của một người thân trong gia đình.  -Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS chọn 1 đề và viết đoạn văn theo yêu cầu của đề.  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng  và HTL, GV tiếp tục để HS viết đoạn văn theo đề đã chọn.  **BT2:** Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay:  - GV dành 10 phút cuối mời một số HS đọc đoạn văn các em đã viết (có thể chiếu lên màn hình, nếu có máy chiếu, màn hình); mời một số HS nhận xét.  - GV nêu nhận xét của mình, giúp HS cả lớp rút kinh nghiệm về việc viết đoạn văn tả người.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS thực hiện.  - Đọc thầm gợi ý và làm cá nhân.  -Một số HS đọc đoạn văn của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, đánh giá. Nêu được câu văn em thích ở bài làm của bạn. |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  + Khi viết bài văn tả người, em cần chú ý điều gì?  - Nhận xét, dặn dò. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

Thứ tư ngày 8 tháng 01 năm 2025

Lịch sử và địa lý

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**(Đề do chuyên môn nhà trường ra đề)**

**-------------------------------------------------------------------**

**Buổi chiều**

**Tiết: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: NGHỀ MƠ ƯỚC CỦA EM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **25p**  **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai? Dùng làm gì?”*  - GV mời HS trình chiếu cho HS xem video về đồ dùng bảo hộ lao động và trả lời câu hỏi  https://youtu.be/G6brjIXEtSM  *+ Đồ vật này dùng để làm gì?*  *+ Những ai cần sử dụng nó?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: *Đây là các thiết bị bảo hộ lao động. Những người thực hiện công việc mỗi ngành nghề đều có những yêu cầu mặc và sử dụng các dụng cụ này để đảm bảo an toàn cho bản thân.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học:*Qua phần xem video và trả lời câu hỏi, chúng ta thấy mỗi ngành nghề cần sử dụng các thiết bị bảo đảm an toàn khác nhau. Để tìm hiểu về những quy tắc an toàn và những thiết bị bảo hộ lao động trong mỗi nghề.* *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –****Tuần 18 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề em mơ ước.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Trao đổi về an toàn nghề nghiệp**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS trình bày được về an toàn nghề nghiệp của nghề mình mơ ước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS) và yêu cầu: *Chia sẻ với các bạn trong nhóm về kết quả phỏng vấn người đang làm nghề mình mơ ước.*  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  Tech12h  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm có cùng nghề mơ ước: *Thảo luận về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước theo gợi ý:*  *+ Nguy cơ gây mất an toàn lao động.*  *+ Những lưu ý đảm bảo an toàn nghề nghiệp.*  Tech12h  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tóm lược lại các nội dung về an toàn nghề nghiệp dựa vào những thông tin HS chia sẻ.  Tech12h  - GV kết luận: *Mỗi nghề đều có những đặc thù riêng về lao động nghề nghiệp. An toàn lao động là việc phòng chống tác động của các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn để bảo đảm không xảy ra thương tật đối với con người trong quá trình lao động. An toàn trong lao động nghề nghiệp là hết sức quan trọng, là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định sự thành công trong lao động của mỗi nghề.*  **Hoạt động 2: Vận dụng, trải nghiệm**  **Thuyết trình về mơ ước mơ nghề nghiệp**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị nội dung thuyết trình về nghề mơ ước.  - GV hướng dẫn HS:  *+ Lựa chọn những nội dung về nghề mơ ước để đưa vào thuyết trình:*   * *Công việc chính của nghề.* * *Yêu cầu cần thiết của nghề.* * *Lưu ý đảm bảo an toàn nghề nghiệp...*   *+ Lựa chọn hình thức trình bày:*   * *Vẽ sơ đồ tư duy.* * *Viết tóm lược ý chính...*   - GV trình chiếu cho HS quan sát sơ đồ tham khảo:  Tech12h  - GV tổ chức cho HS tiến hành chuẩn bị nội dung thuyết trình về nghề em mơ ước, khuyến khích HS trình bày sáng tạo, ấn tượng.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp: *Xác định những việc em cần làm để đạt được ước mơ nghề nghiệp.*  - GV ghi lại các ý chính lên bảng phụ và tổng kết, khuyến khích HS tích cực thực hiện những việc làm để đạt được ước mơ nghề nghiệp. | - HS chơi trò chơi.    - HS xem video.          - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.          - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học                            - HS làm việc nhóm.      - HS chia sẻ.                  - HS làm việc nhóm.            - HS trình bày.    - HS lắng nghe, tiếp thu.              - HS lắng nghe, tiếp thu.                - HS làm việc cá nhân.    - HS lắng nghe, thực hiện.          - HS quan sát, tiếp thu.            - HS thực hiện.      - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.      - HS quan sát, lắng nghe.  ……………………… |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

### ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Thực hiện được các BT, qua đó hệ thống hoá và vận dụng được kiến thức về kết từ.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (hoàn thành các bài tập).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu thiên nhiên), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc của bài hát Chicken dance.  - GV ổn định tổ chức và giới thiệu bài. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu: -** Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Hệ thống hoá và vận dụng được kiến thức về kết từ  **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  ***2.2. Ôn tập về kết từ:***  - Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT trong SGK.  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT.  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập vào VBT Tiếng Việt.  - Gọi HS lên bảng chữa bài ( mỗi HS chữa 1 phần) Đáp án: a, *như*, *nhưng*, *hơn* (GV lưu ý: Các từ *từng*, *không* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối. Từ *hơn* vốn là tính từ nhưng ở câu này, nó chuyển loại thành kết từ vì đứng ở vị trí của kết từ *như*.)  b, *và*, *rằng*, *của* (GV lưu ý: Các từ *đều*, *đã* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối.).  c, *nếu*, *thì* (GV lưu ý: Từ *ở* trong câu này là động từ vì nó đứng sau từ *có* (*có ở / không ở*), thể hiện ý khẳng định sự tồn tại của sự vật ở vị trí nhất định. Tuy nhiên, có thể chấp nhận ý kiến của HS tiểu học cho đó là kết từ. Từ *cùng* không phải kết từ vì nó không có tác dụng nối. Từ *vào* vốn là động từ nhưng ở câu này được chuyển thành phó từ chỉ hướng hoạt động)  d, *với*, *mà* (GV lưu ý: Từ *lên* vốn là động từ nhưng ở câu này được chuyển thành phó từ chỉ hướng hoạt động. Các từ *ô hay*, *rồi* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối).  **Bài 2:** Đặt một câu nói về thời tiết hôm nay ở địa phương em, trong đó có ít nhất một kết từ. Chỉ ra kết từ đó.  - Yêu cầu HS viết câu văn vào VBT và gạch dưới kết từ ở câu vừa đặt.  - Khuyến khích HS đặt được nhiều câu và viết thành đoạn văn ngắn.  - GV kiểm tra, chiếu bài của HS nhận xét. | - HS thực hiện.  - HS thực hiện đọc thầm yêu cầu BT+ làm cá nhân.  -1 HS đọc đề.  -HS lên bảng chữa bài. Cả lớp quan sát, nhận xét, đánh giá.  -Đọc yêu cầu, làm cá nhân vào VBT.  - Kiểm tra bài của bạn trong nhóm 4 (Kĩ thuật xích xe tăng) để HS có điều kiện học hỏi cách sử dụng kết từ vào đặt câu của bạn. |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - Nêu ví dụ về vận dụng kết từ?  - Nhận xét, dặn dò HS vận dụng kết từ trong nói và viết. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt ( Tăng cường)**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**( Viết thân đoạn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được phần thân đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Dùng từ đúng, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết cách trao đổi với bạn; biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trước một hiện tượng xã hội cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trình chiếu ppt, phiếu học tập dành cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, Vở BTTV 5 , tập 1.

#### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  Cho học sinh hát và vận động theo bài hát | Học sinh thực hiện |
| **25p** | **2. Hoạt động luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV đề nghị HS thảo luận nhóm: đọc lại các mở đoạn và kết đoạn cho sẵn để nắm được chủ đề của mỗi đoạn văn và hiểu ý kiến của người viết.  - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp chủ đề của 2 đoạn văn cần viết thân đoạn.  - GV chốt đáp án đúng.  \* GV hỏi thêm: Khi viết thân đoạn các em chú ý điều gì? | - 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm: đọc lại các mở đoạn và kết đoạn cho sẵn để nắm được chủ đề của mỗi đoạn văn và hiểu ý kiến của người viết.  - 1 - 2 HS trình bày trước lớp chủ đề của 2 đoạn văn cần viết thân đoạn.  + Chủ đề 1: Việc mặc đồng phục của học sinh khi đến trường  + Chủ đề 2: Tổ chức sinh nhật tại lớp  - Các HS trong lớp nhận xét, nêu ý kiến.  - HS: Cần đưa ra lí lẽ, dẫn chứng để khẳng định hay phủ định ý của mở đoạn và kết đoạn. |
|  | **\* Hoạt động 2: Viết đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Dựa vào mở đoạn và kết đoạn cho sẵn, ghi tóm tắt các ý cần viết trong thân đoạn.  + Sắp xếp các ý đó theo thứ tự phù hợp.  + Viết thân đoạn theo các ý đã sắp xếp.  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - GV sử dụng ***Kĩ thuật phòng tranh nhỏ*** để HS chia sẻ bài viết của mình trong nhóm.  - GV mời một số HS đọc trước lớp thân đoạn mà các em đã viết (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết thân đoạn của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  ***Gợi ý:***  **Thân đoạn 1:**  Nhà trường là nơi học tập và rèn luyện, cần có sự trang nghiêm, với những quy định khá nghiêm ngặt. Việc học sinh mặc đồng phục khi đến trường góp phần tạo nên sự trang nghiêm đó. Cách ăn mặc của học sinh trong trường cũng làm nên bộ mặt của nhà trường, vì thế nếu tất cả các học sinh đều mặc thống nhất một trang phục sẽ làm cho khung cảnh ngôi trường đẹp lên rất nhiều. Hơn nữa, khi tất cả học sinh mặc đồng phục, các bạn sẽ không so sánh trang phục của ai đẹp hơn hay xấu hơn. Điều đó góp phần tạo quan hệ hoà đồng, gia tăng tinh thần đoàn kết giữa các học sinh trong trường.  **Thân đoạn 2:**  Đúng là nhiều bạn tổ chức sinh nhật ở nhà rất vui vẻ. Nhưng tổ chức sinh nhật ở nhà, bạn rất khó mời cả lớp đến dự được. Trong khi đó, rất nhiều bạn trong lớp yêu quý bạn và muốn chúc mừng sinh nhật bạn. Tôi nghĩ rằng, nếu việc tổ chức sinh nhật tại lớp không gây ảnh hưởng đến giờ học, không tốn kém, lãng phí, thì rất nên thực hiện, để học sinh trong lớp tăng tình đoàn kết và yêu mến nhau hơn. | - Cả lớp lắng nghe hướng dẫn của GV  - HS làm bài cá nhân vào vở bài tập Tiếng Việt.  - HS các nhóm trình bày bài viết của mình trong nhóm 4.  + Nhóm trưởng yêu cầu các thành viên quan sát một lược các bài viết.  + Chọn bài viết cần trình bày trước.  + HS được chọn đọc đoạn văm.  + Cả nhóm lắng nghe và góp ý cho bạn để hoàn chỉnh đoạn văn hay hơn.  (làm xoay tròn tới thành viên khác cho đến hết, nếu còn thời gian GV giao)  - HS đọc trước lớp thân đoạn mà các em đã viết  + 2-3 HS đọc thân đoạn 1  + 2-3HS đọc thân đoạn 2  - HS nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| 5p | **3. Hoạt động vận dụng**  -Trong cuộc sống có nhiều hiện tượng xã hội tương tự như các hiện tượng xã hội em được học. Em còn biết những hiện tượng xã hội nào nữa?  -GV nhận xét, tuyến dương và dẫn dắt: Em hãy chọn một hiền tượng mà bản thân thấy cần trao đổi và viết một đoạn văn, có thể trình bày sáng tạo, hôm sau sẽ chia sẻ trước lớp. Những bài hay và sáng tạo được điểm thưởng và trình bày ở góc sáng tạo.  **\*Củng cố-Dặn dò**  -Giáo viên tóm tắt lại những kiến thức và kỹ năng mà học sinh đã học được trong bài học.  -Chuẩn bị cho bài học tiếp theo: Bài đọc 3- Chuyện nhỏ trong lớp học. | -HS phát biểu theo cảm nhận riêng:  VD: xem ngang khi xếp hàng nơi công cộng; xả rác bừa bãi; nói chuyện to nơi công cộng cần sự im lặng; chen lấn tranh giành thức ăn khi đi ăn bufer…  -HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 9 tháng 01 năm 2025

Tiếng việt

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hiểu bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi trong bài).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi. VBT in đề luyện tập (hoặc phiếu phô tô đề đủ phát cho từng HS).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - GV yêu cầu HS hát bài hát yêu thích.  -> Giới thiệu bài:Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị cho bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt.***  - GV nêu yêu cầu của BT, đề nghị HS đọc thầm bài *Ông Nguyễn Khoa Đăng*, khoanh tròn chữ cái hoặc đánh dấu  trước ý đúng (trong VBT hoặc phiếu) ở các CH 1, 2, 3. Trả lời CH 4. Viết đoạn văn theo yêu cầu của BT 5.  - GV nhắc HS: Lúc đầu tạm dùng bút chì để đánh dấu hoặc làm BT. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.  - Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận xét. Đáp án: + **Câu 1**: Ý b đúng.  + **Câu 2**: Ý a, d đúng.  + **Câu 3**: Ý b, c, d đúng.  + **Câu 4**: Bài đọc kể 2 sự việc về ông Nguyễn Khoa Đăng. Sự việc 1 nói lên tài xử án của ông; sự việc 2 nói lên tài trị an của ông.  + **Câu 5**: HS tự làm. | - HS tự làm bài.  -HS quan sát, nhận xét bài làm của bạn. |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DUNG, TRẢI NGHIỆM**  +Hãy chia sẻ những điều em học được qua tiết học!  -Yêu cầu HS kể thêm những chuyện xử án khác của ông Nguyễn Khoa Đăng mà em biết.  - GV khen ngợi những HS tích cực đọc sách báo.  - Liên hệ để HS thấy cách phá án tài tình của ông Nguyễn Khoa Đăng thời xưa và của các chú công an thời nay.  **-** GV dặn HS chuẩn bị làm bài kiểm tra viết. | Vài HS nêu.  -HS kể. VD : Vụ xét án kẻ hại người trồng dưa: Có người trồng dưa, đêm bị kẻ khác dùng xẻng phá huỷ, không biết thủ phạm là ai. Người chủ dưa đem việc đến kiện. Ông Đăng lập tức cho thu hết xẻng của các người trong làng và ra lệnh ai nấy biên tên vào xẻng, rồi sai người lấy lưỡi liếm vào xẻng: một cái xẻng có vị đắng. Đem tra xét, quả nhiên bắt được đứa phá huỷ dưa đấy. |
|  |  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

Tiếng việt

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá kĩ năng viết bài văn, đoạn văn.

- HS viết được bài văn thuộc một kiểu đã học (tả người) hoặc đoạn văn nêu ý kiến của em về một hiện tượng xã hội; bài viết ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (viết được bài văn theo yêu cầu).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi. Phiếu phô tô in đề luyện tập đủ phát cho từng HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p** | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát “ Bài ca người lao động”  -> Giới thiệu bài : Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ rèn kĩ năng viết về người lao động. | - HS vận động theo bài hát. |
| **25p** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** - Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn và các kiến thức Tiếng Việt đã học trong học kì 1 của HS.  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh làm thử bài kiểm tra viết để chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kì 1. Cho 2 đề để học sinh lựa chọn.  - Yêu cầu của đề tương tự đề kiểm tra giữa học kì I, phù hợp với các chủ đề và kiến thức, kĩ năng HS đã học trong năm học.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS chủ động lựa chọ đề và làm bài. |
| **5p** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - Yêu cầu HS nhắc lại những lưu ý khi làm bài văn tả người (đoạn văn nêu ý kiến về hiện tượng xã hội).  - Nhắc nhở HS rèn kĩ năng viết văn. | - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  -1-2 HS nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**CHỦ ĐỀ : ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 35: ÔN TẬP CHUNG (T2+3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân số thập phân, hỗn số, số thập phân (nhận biết, đọc, viết số; thứ tự, so sánh số); Phép cộng, trừ phân số (mẫu số này không chia hết mẫu số kia); phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

- Chu vi, diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn,...; HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu để giải quyết một số tình huống thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV giới thiệu video về nhà toán học hiếm hoi thời phong kiến của Việt Nam: Lương Thế Vinh.  - GV động viên HS tích cực, chăm chỉ hoạc toán để noi gương thần đồng Lương Thế Vinh.  - Dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video về Lương Thế Vinh. |
|  | **2. Hoạt động thực hành**  **(Bài 3/T2)**  **Đặt tính rồi tính**  - GV mời các nhóm nhận nhiệm vụ  - Đối với nhiệm vụ này, mỗi thành viên trong các nhóm sẽ làm bài tập vào vở, sau đó nhận xét lẫn nhau, GV cử đại diện các nhóm lên bảng thực hiện các bài.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương  **(Bài 4/T2)**    **a. Diện tích hình tam giác vuông ABC là ?** cm2  **b. Diện tích hình tròn tâm O là ?** cm2  **c. Chu vi hình tròn tâm O là ?** cm  - GV theo dõi, đánh giá quá trình chơi.  - GV nhận xét, hỏi các thành viên về cách tính diện tích tam giác, diện tích hình tròn, chu vi hình tròn.  - GV tuyên dương những nhóm làm nhanh và đúng (tặng điểm chặng 4).  **Bài 5( T2)**  **Có 6 kg đường chia đều vào 12 túi. Hỏi:**  **a/ 8 túi đường như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam đường?**  **b/Nếu 1 kg đường loại đó giá 17 000 đồng thì mua 10 túi đường như vậy hết bao nhiêu tiền**  - GV mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả thảo luận  - GV mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  -- GV tuyên dương những nhóm làm nhanh và đúng (tặng điểm chặng 5).  - GV tổng kết 5 chặng: Tuyên dương các nhóm.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà.  **Bài 1/T3. Chọn câu trả lời đúng.**  Cho HS trả lời thông qua trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” bằng bảng con.  **a) Số gồm: Ba mươi lăm đơn vị, hai phần mười, không phần trăm, sáu phần nghìn viết là:**  **A. 35,26 B. 35,026 C. 35,206 D. 35,260**  **b) Chữ số 8 trong số thập phân nào dưới đây ở hàng phần trăm?**  **A. 38,025 B. 30,812 C. 32,081 D. 12,308**  - GV yêu cầu HS nhắc lại các hàng của số thập phân.  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - HS các nhóm nhận nhiệm vụ: Làm việc cá nhân 🡪 chia sẻ trong nhóm:  Kết quả: **53,7; 29,48; 242,48; 4,72**  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  Các đội đọc đề và thực hiện bài tập.  Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ.  a. Diện tích hình tam giác vuông ABC là: 24 cm2.  b. Diện tích hình tròn tâm o là: 78,5 cm2.  c. Chu vi hình tròn tâm o là: 31,4 cm.  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm chia sẻ nhiệm vụ, nhận xét lẫn nhau.  *Bài giải*  Số ki-lô-gam đường ở một túi là:  6: 12 = 0,5 (kg)   1. Sổ ki-lô-gam đường ở 8 túi là:   0,5 x 8 = 4 (kg)   1. SỐ ki-lô-gam đường ở 10 túi là:   0,5 x 10 = 5 (kg)  Mua 10 túi đường hết số tiến là:  17 000 x 5 = 85 000 (đóng)  *Đáp số:* a) 4 kg; b) 85 000 đồng.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 HS chơi trò chơi:  a. C  b. C  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 2T/3. Chọn câu trả lời đúng**  GV thực hiện như bài tập 1.  **a) Số thích hợp với dấu “?” của 1 052 ha = ? km2**  A. 0,1052 B. 1,052 C. 10,52 D. 105,2  **b) Diện tích các miếng bìa được ghi như hình vẽ dưới đây.**    Hình có diện tích lớn nhất là:  A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS giải thích việc chọn đáp án đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương. | a) C  b) B  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 3/T3. Cho hình thang vuông ABCD có đát lớn hơn đáy bé 40 cm, chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy và bằng 80 cm. Đoạn thẳng BE vuông góc với CD chia hình thang thành hình chữ nhật ABED và hình tam giác BCE. Tính:**  **a) Diện tích hình tam giác BCE.**  **b) Chu vi hình chữ nhật ABED.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm. Nêu cách tính diện tích tam giác BCE và chu vi hình chữ nhật ABED.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc nhóm. Nêu cách tính trung bình: Muốn tính diện tích tam giác BCE và chu vi hình chữ nhật ABED.  *Bài giải*  a) Đáy lớn hơn đáy bé 40 cm, do đó CE = 40 cm.  Diện tích hình tam giác BCE là:  40 x 80 : 2 = 1 600 (cm2)  b) Tổng hai đáy hình thang là:  80 X 2 = 160 (cm)  Độ dài đáy bé AB là:  (160 - 40): 2 = 60 (cm)  Chu vi hình chữ nhật ABED là:  (80 + 60) X 2 = 280 (cm)  *Đáp SÔ:* a) 1 600 cm2; b) 280 cm. |
|  | **Bài 4/T3. Tính giá trị biểu thức**  **a) (64,2 – 36,6) : 2 + 13,15**  **b) 12,5 x 3,6 + 12,5 x 2,4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. Nêu cách tính giá trị biểu thức ở bài tập a và b.  - GV lưu ý ở bài b, có những cách tính nào, lựa chọn cách nào thuận tiện hơn?  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc chung. Nêu cách tính giá trị biểu thức  + Bài a: thực hiện thứ tự: Trong ngoặc, phép chia, phép cộng  + Bài b: Thực hiện theo tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. Hoặc tính theo thứ tự nhân chia trước, cộng trừ sau:  a) (64,2 - 36,6): 1,2 + 13,15  = 27,6 :1,2 + 13,15  = 23 + 13,15  = 36,15.   1. 12,5 x 3,6 + 12,5 x 2,4   = 12,5 x (3,6 + 2,4)  = 12,5 x 6  = 75.  - HS trả lời cách tính và kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). |
|  | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 5/T3 Rô-bốt đã vẽ hình thang ABCD và hình tròn tâm O như hình vẽ.**    Biết AB = 16 cm, CD = 28 cm, AD = CD. Tính:  a) Chu vi hình tròn.  b) Diện tích phần đã tô màu.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV cùng HS tìm hiểu bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5. Cả lớp lắng nghe.  - HS tìm hiểu yêu cầu bài toán:  - HS làm bài tập vào vở.  *Bài giải*  a) Độ dài đoạn AD là:  28 x = 20 (cm)  Chu vi hình tròn là:  3,14 x 20 = 62,8 (cm)  b) Bán kính hình tròn là:  20 : 2 = 10 (cm)  Diện tích hình tròn là:  3,14 x 10 x 10 = 314 (cm2)  Diện tích hình thang là:  (28+ 16) x 20 x 1 = 440 (cm2)  Diện tích phần tô màu là: 440-314= 126 (cm2)  *Đáp số:* a) 62,8 cm; b) 126 cm2  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

Buổi chiều

Toán ( Tăng cường)

**ÔN TẬP DIỆN TÍCH, CHU VI MỘT SỐ HÌNH HỌC PHẲNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS luyện tập cách tính chu vi hình tròn, diện tích của hình thang, hình tam giác, hình tròn.

-Chủ động tích cực luyện tập cách tính chu vi hình tròn, diện tích của hình thang, hình tam giác, hình tròn. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Biết vận dụng cách tính diện tích các hình trong một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở bài tập,...

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | - GV cho HS chơi trò chơi truyền điện:  Nêu quy tắc, công thức tính chu vi hình tròn, diện tích của hình thang, hình tam giác, hình tròn.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Hôm nay cô trò mình cùng ôn tập tiếp cách tính chu vi hình tròn, diện tích của hình thang, hình tam giác, hình tròn. | - HS vận động theo bài hát.  - HS nối tiếp nêu  - HS lắng nghe | |
| 25p | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Bài 1.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  A triangle with a number of inches and a point  Description automatically generated with medium confidence  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, suy nghĩ cách để tính diện tích hình tứ giác ABCD.  - GV gọi HS báo cáo.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Khi tính diện tích các hình không có dạng quen thuộc ta sẽ làm như thế nào? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận  - Để tính được diện tích hình tứ giác ABCD em sẽ chia thành 2 hình tam giác vuông đó, em sẽ nối điểm B với điểm D.  A triangle with a number of inches and a point  Description automatically generated with medium confidence  - Sau đó tính diện tích 2 hình tam giác vuông và cộng diện tích của 2 hình với nhau.  Bài giải  Ta chia mảnh bìa hình tứ giácABCD thành 2 hình tam giác vuông ABD và CBD.  Diện tích của hình tam giác vuông ABD là:  33 x 56 : 2 = 924 (cm2)  Diện tích của hình tam giác vuông CBD là:  63 x 16 : 2 = 504 (cm2)  Diện tích mảnh bìa hình tứ giác ABCD là:  924 + 504 = 1428 (cm2)  Đáp số: 1428 cm2  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Chia hình thành các hình đã học, sau đó áp dụng công thức để tính. | |
|  | **Bài 2.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  **A triangle with a letter and a letter  Description automatically generated with medium confidence**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ để làm bài tập.  a) Diện tích hình tam giác ABM bé hơn diện tích hình tam giác ACM  b) Diện tích hình tam giác ABM bằng diện tích hình tam giác ACM  ? Vì sao ý b lại đúng? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2, cả lớp lắng nghe, quan sát.    - HS làm bài  a) Diện tích hình tam giác ABM bé hơn diện tích hình tam giác ACM  S  b) Diện tích hình tam giác ABM bằng diện tích hình tam giác ACM  Đ  - Vì M là trung điểm của BC, trung điểm M sẽ chia BC thành 2 đoạn thẳng bằng nhau, nên diện tích của 2 tam giác sẽ bằng nhau. |
|  | **Bài 3.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS chữa bài.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương.  ? Muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào? | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS tóm tắt bài toán:  + Đáy lớn 56 m; đáy bé 34 m; chiều cao 20 m.  + 100 m2 thu hoạch được 70 kg thóc.  + Hỏi trên cả thửa ruộng đó thu hoạch được bào nhiêu tấn thóc.  Bài giải:  Diện tích của thửa ruộng hình thang đó là:  (56 + 34) x 20 : 2 = 900 ( m2)  Trên cả thửa ruộng đó thu hoạch được số tấn thóc là:  900 : 100 x 70 = 630 (kg) = 0,63 tấn  Đáp số: 0,63 tấn thóc  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - Ta lấy tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2. |
| 5p | **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Để tính được diện tích bồn hoa, ta thấy có 4 nửa hình tròn đều có đường kính bằng nhau, nên ta ghép 4 nửa hình tròn thành 2 hình tròn để tính diện tích, sau đó tính diện tích hình vuông, rồi cộng các diện tích vào với nhau để tính diện tích bồn hoa.  + Bán kính hình tròn:  2 : 2 = 1  + Diện tích 2 hình tròn là:  1 x 1 x 3,14 x 2 = 6,28 m2  + Diện tích hình vuông:  2 x 2 = 4 m2  + Diện tích bồn hoa:  6,28 + 4 = 10,28 m2  Vậy chọn ý B. 10,28 m2  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 9 tháng 01 năm 2025

**Toán**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

(Học sinh làm theo đề chung của trường)

---------------------------------------------------

**Tiết 3: Khoa học**

**BÀI: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập lại các chủ đề đã học, nắm vững các kiến thức cơ bạn về chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết về kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

-Chủ động tích cực ôn tập những kiến thức đã học trong chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật. Vận dụng và trao đổi với bạn về những nội dung đã học trong chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Một số học liệu phụ vụ tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV mở bài nhảy điệu dân vũ, mời cả lớp cùng nhảy dân vũ để khởi động không khí vui vẻ trước khi vào tiết ôn tập.  - GV dẫn dắt vào tiết ôn tập học kì I. | - Cả lớp cùng nhảy điệu dân vũ để khởi động.  - HS lắng nghe. |
| 25’ | **2. Hoạt động luyện tập**  **2.1. Ôn tập về chủ đề Chất.**  **- GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau:**  1. Sau khi đun ống nghiệm chứa đất thấy xuất hiện những giọt nước nhỏ bám vào thành ống nghiệm. Thí nghiệm chứng tỏ điều gì?  **2.** Rễ cây lấy những gì từ đất?  3. Ô nhiễm đất có thể ảnh hướng đến ai?  4. Nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất  **- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  1. Thí nghiệm chứng tỏ trong đất có nước.  2. Rễ là bộ phận chủ yếu hút chất dinh dữơng (chất khoáng, mùn), nước và không khí có trong đất.  3. Ô nhiễm đất ảnh hưởng đến đời sống sinh vật và sức khỏe của con người.  4. Sử dụng sản phẩm sinh học như túi ni lông, túi màng bọc thực phẩm có thể phân hủy; rửa đất ở những vùng có ô nhiễm mặn...  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|  | **2.2. Ôn tập về chủ đề Năng lượng.**  **- GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau:**  1. Khi đẩy một chiếc xe đồ chơi tay ta đã cung cấp điều gì làm xe chuyển động.  2. Con người sử dụng năng lượng để làm gì?  **3.** Con người sử dụng nguồn năng lượng được lấy từ đâu?  **- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:  1. Khi đẩy một chiếc xe đồ chơi tay ta đã cung cấp năng lượng làm xe chuyển động.  2. Con người sử dụng năng lượng lấy từ thức ăn, đồ uống để sống, phát triển và vận động.  3. Năng lượng mà con người sử dụng được lấy từ tự nhiên hoặc do con người tạo ra.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|  | **2.3. Ôn tập về chủ đề Thực vật và động vật.**  **- GV mời HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi và ghi vào vở rồi trình bày trước lớp:**  1. Hạt thường gồm những bộ phận nào?  2. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây đậu mọc lên từ hạt?  3. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây dâu tây mọc lên từ thân cây mẹ?  4. Cây khoai tây mọc lên từ bộ phận nào?  5. Đến giai đoạn phát triển nào động vật sinh sản?  6. Nêu vai trò của con đực và con cái trong quá trình sinh sản?  7. Con non được hình thành bắt đầu từ đâu?  **- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS **làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi và ghi vào vở rồi trình bày trước lớp**:  1. Hạt thường gồm vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ và phôi (mầm cây).  2. Các giai đoạn phát triển chính của cây đậu là: nảy mầm; cây con; cây trưởng thành.  3. Các giai đoạn chính là: nảy chồi; cây con; cây trưởng thành  4. Cây khoai tây mọc lên từ bộ phận là: củ.  5. Đến giai đoạn trưởng thành động vật sinh sản.  6. Con đực: sản sinh ra tinh trùng, con cái: sản sinh ra trứng.  7. Tình trùng kết hợp trứng tạo hợp tử, hợp tử sẽ phát triển thành phôi rồi tiếp tục phát triển thành con non.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| 5’ | **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV mời HS về nhà tiếp tục ôn tập các nội dung kiến thức đã học  - Nhận xét sau tiết dạy. | - Học sinh lắng nghe về thực hiện. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAUBÀI DẠY

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

(Học sinh làm theo đề chung của trường)

---------------------------------------------------

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ EM MƠ ƯỚC**

**Tiết SHL: HỎI ĐÁP VỀ NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh chia sẻ được những thông tin về nghề đã sưu tầm được; Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn để thực hiện được nghề của mình

- Biết cách chuẩn bị cho một buổi gặp gở chuyên gia hoặc người giỏi nghề; Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được câu chuyện về nghề mà em tìm hiểu. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập và trình bày được thông tin về câu chuyện về nghề mà em tìm hiểu; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những thông tin, hình ảnh về câu chuyện về nghề mà em tìm hiểu.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn và chia sẻ thông tin về nghề mơ ước; Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục tìm hiểu thông tin về nghề mơ ước; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS chuẩn bị tờ giấy khổ to (A0) bìa màu, bút màu,..

- các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - GV và Hs múa hát vận động theo nhạc bài hát: “ Hãy nhanh hơn nào”  Dẫn dắt vào chủ đề: Mỗi chúng ta có ước mơ nghề nghiệp khác nhau. Và đương nhiên các em đều có quyền ước mơ về những về nhiều nghề, nhưng trong quá trình học tập, mỗi người cần tìm hiểu kĩ hơn về những nghề nghiệp mình mơ ước để dần hiểu được nghề nào thực sự hợp với mình**.** *Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu câu chuyện của người làm nghề!*  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS vận động theo nhạc  - HS lắng nghe. |
| **10p** | **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **15p** | **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **Hoạt động 3: Hỏi đáp về nghề nghiệp**  - GV giới thiệu cả lớp trò chơi Hỏi đáp về nghề nghiệp  - Giáo viên phổ biến luật chơi  - Chi lớp thành các đội chơi  - Giáo viên tổ chức hoặc giao cho quản trò.  - Mời các học sinh chơi trò chơi đạt câu hỏi về nghề nghiệp trong cuộc sống.  - Các đội còn lại giơ tay giành quyền trả lời.  - Gv mời 1 số hs chia sẻ cảm xúc khi than gia trò chơi.  Tổng kết trò chơi và khen ngợi các đội thực hiện tốt. | - Lắng nghe.  - HS chia nhóm  Hs tổ chức  - Thực hiện chơi  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - Lắng nghe |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Sưu tầm ,vẽ, chụp ảnh các thiết bị bảo hộ lao động để đảm bảo an toàn nghề.  + Cùng bạn bè, người thân đến gặp gỡ một số chuyên gia trong nghề.  + Tìm lại những các thiết bị bảo hộ lao động mà mọi người trong nhà em từng dùng,...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà sưu tầm với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KHOA HỌC: ÔN TẬP CUỐI KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập lại các chủ đề đã học, nắm vững các kiến thức cơ bạn về chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật. Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực ôn tập những kiến thức đã học trong chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Vận dụng và trao đổi với bạn về những nội dung đã học trong chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết về kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Một số học liệu phụ vụ tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Khởi động:**  - GV mở bài nhảy điệu dân vũ, mời cả lớp cùng nhày dân vũ để khởi động không khí vui vẻ trước khi vào tiết ôn tập.  - GV dẫn dắt vào tiết ôn tập học kì I. | Cả lớp cùng nhảy điệu dân vũ để khởi động.  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động ôn tập.**  **1. Ôn tập về chủ đề Chất.**  **- GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau:**  1. Sau khi đun ống nghiệm chứa đất thấy xuất hiện những giọt nước nhỏ bám vào thành ống nghiệm. Thí nghiệm chứng tỏ điều gì?  **2.** Rễ cây lấy những gì từ đất?  3. Ô nhiễm đất có thể ảnh hướng đến ai?  4. Nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất  **- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  1. Thí nghiệm chứng tỏ trong đất có nước.  2. Rễ là bộ phận chủ yếu hút chất dinh dữơng (chất khoáng, mùn), nước và không khí có trong đất.  3. Ô nhiễm đất ảnh hưởng đến đời sống sinh vật và sức khỏe của con người.  4. Sử dụng sản phẩm sinh học như túi ni lông, túi màng bọc thực phẩm có thể phân hủy; rửa đất ở những vùng có ô nhiễm mặn...  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|  | **2. Ôn tập về chủ đề Năng lượng.**  **- GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau:**  1. Khi đẩy một chiếc xe đồ chơi tay ta đã cung cấp điều gì làm xe chuyển động.  2. Con người sử dụng năng lượng để làm gì?  **3.** Con người sử dụng nguồn năng lượng được lấy từ đâu?  **- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:  1. Khi đẩy một chiếc xe đồ chơi tay ta đã cung cấp năng lượng làm xe chuyển động.  2. Con người sử dụng năng lượng lấy từ thức ăn, đồ uống để sống, phát triển và vận động.  3. Năng lượng mà con người sử dụng được lấy từ tự nhiên hoặc do con người tạo ra.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|  | **2. Ôn tập về chủ đề Thực vật và động vật.**  **- GV mời HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi và ghi vào vở rồi trình bày trước lớp:**  1. Hạt thường gồm những bộ phận nào?  2. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây đậu mọc lên từ hạt?  3. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây dâu tây mọc lên từ thân cây mẹ?  4. Cây khoai tây mọc lên từ bộ phận nào?  5. Đến giai đoạn phát triển nào động vật sinh sản?  6. Nêu vai trò của con đực và con cái trong quá trình sinh sản?  7. Con non được hình thành bắt đầu từ đâu?  **- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS **làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi và ghi vào vở rồi trình bày trước lớp**:  1. Hạt thường gồm vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ và phôi (mầm cây).  2. Các giai đoạn phát triển chính của cây đậu là: nảy mầm; cây con; cây trưởng thành.  3. Các giai đoạn chính là: nảy chồi; cây con; cây trưởng thành  4. Cây khoai tây mọc lên từ bộ phận là: củ.  5. Đến giai đoạn trưởng thành động vật sinh sản.  6. Con đực: sản sinh ra tinh trùng, con cái: sản sinh ra trứng.  7. Tình trùng kết hợp trứng tạo hợp tử, hợp tử sẽ phát triển thành phôi rồi tiếp tục phát triển thành con non.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm**  - GV mời HS về nhà tiếp tục ôn tập các nội dung kiến thức đã học trong chủ đề chất và năng lượng.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe về thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

Đạo đức

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học trong học kì I.

-Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

-Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, tôn trọng, giúp đỡ, biết ơn người có công với quê hương đất nước. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu cây xanh” – Nhạc Hoàng Văn Yến để khởi động bài học.  <https://youtu.be/IpSFUbhPThQ?si=LRxxGlwdvy0tj4Rd>  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát nói về điều gì?  + GV hỏi thêm: bạn nhỏ trong bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nội dung bài hát.  - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. *Hoạt động thực hành***  **-** Mục tiêu: Biết bảo vệ cái đúng, cái tốt, bảo vệ môi trường  **-** Cách tiến hành:  **Hoạt Động 1: Tìm hiểu truyện: *“Bảo vệ như thế là rất tốt” (12’).***  - GV chiếu trên màn hình video câu chuyện với link: <https://youtu.be/F0Jupzbunjs?si=reJHSTEw6D0lIarb>  - Yêu cầu lớp tạo nhóm 2, thảo luận trả lời các câu hỏi về nội dung truyện trên màn hình:  *+ Video câu chuyện nói về nhân vật nào?*  *+ Cái đúng, cái tốt cần phải bảo vệ trong câu chuyện trên là gì? Lời nói của Bác thể hiện điều gì?*  *+ Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt?*  *+ Qua câu chuyện trên, em có thể rút ra điều gì?*  \* GV nhận xét, kết luận về việc bảo vệ cái đúng, cái tốt  **Hoạt động 2: *Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm về cách làm đúng để bảo vệ cái đúng, cáic tốt ghi vào phiếu học tập theo hai cột.***  - GV chụp bài làm của một số HS, chiếu trên màn hình.  - GV cùng lớp nhận xét, bổ sung.  ***HĐ3: Bài tập 2: Xử lý tình huống***  Hãy thảo luận và đóng vai theo các tình huống sau:  a/ Trên đường đi học về, Dũng và Phong thấy một số bạn đang chui qua lỗ hổng hàng rào để hái ổi của một nhà dân bên đường. Dũng nói với Phong: “Mình phải ngăn các bạn kia lại!". Phong kéo tay Dũng và nói: "Thôi, mặc kệ đi!".  Nếu có mặt ở đó, em sẽ làm gì?  b/ Nhung có sở thích làm đồ tái chế nên thường thu thập chai nhựa, hộp giấy bỏ đi. Một số bạn chế giễu, trêu chọc và gọi bạn là “Nhung nhặt rác”.  Nếu chứng kiến việc làm đó của các bạn, em sẽ làm gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận.  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả  - GV mời HS nhận xét nhóm bạn  - GV nhận xét, kết luận: Học hành, rèn luyện, vui chung. Bảo vệ cái đúng ta cùng tham gia. Việc sai, em nhớ tránh xa. Thầy yêu, bạn mến, mẹ cha vui lòng. | - HS theo dõi video.  - HS tạo nhóm, bầu nhóm trưởng.  *+ Bác Hồ và đồng chí đơn vị bảo vệ Bác Hồ.*  *+ Cái đúng cái tốt cần bảo vệ trong câu chuyện trên là tính cảnh giác, bảo vệ an toàn, trách nhiệm và không làm trái luật của anh chiến sĩ Nha. Lời nói của Bác thể hiện rằng việc làm của anh Nha là một việc làm đúng và cần phải được bảo vệ.*  *+ Theo em cần phải bảo vệ cái đúng cái tốt vì: Cái đúng cái tốt thường liên quan đến đạo đức và giá trị của mỗi con người, nên bảo vệ được cái đúng cái tốt là bảo vẹ được sự công bằng, tử tế và trách nhiệm, giúp chúng ta duy trì một xã hội công bằng minh bạch.*  + HS trả lời theo suy nghĩ  - Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án.  - Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Học sinh suy nghĩ, làm việc cá nhân vào phiếu học tập.  - HS quan sát, nhận xét.  - HS làm việc nhóm 4.  - Tình huống a: Nếu em có mặt ở đó, em sẽ ủng hộ việc làm của Phong và giúp Phong các bạn đó lại và khuyên các bạn rằng đó là một viêc làm không tốt.  - Tình huống b: Nếu chứng kiến việc làm đó em sẽ bênh vực bạn Nhung và khuyên các bạn rằng việc làm của bạn Nhung là một việc làm tốt, bạn ấy đang sử dụng những chai nhựa hộp giấy đó để tái chế thành những món đồ có ích hơn mà lại còn bảo vệ được môi trường.  Lắng nghe. |
|  | **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Tổ chức cho HS thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói thể hiện lòng biết ơn với người có công với quê hương đất nước, tôn trọng người khác, vượt qua khó khăn, ý thức bảo vệ môi trường sống, bảo vệ cái đúng cái tốt.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất.  - Dặn HS về xem lại bài, chuẩn bị bài 5 (tiết 2).  - Dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - 1HS nêu .  - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**CHỦ ĐỀ : ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 35: ÔN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Ôn tập, hệ thống các kiến thức của học kì 1 về:

- Phân số thập phân, hỗn số, số thập phân (nhận biết, đọc, viết số; thứ tự, so sánh số); Phép cộng, trừ phân số (mẫu số này không chia hết mẫu số kia); phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm các kiến thức đã học ở học kì I; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế; Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học liên qua đến bài ôn tập về đo lường.  **Câu 1: 634 cm = ? m**  A. **6,34** m B. **634** m  C. **63,4** m D. **6,034** m  **Câu 2: giờ = ? phút**  **Câu 3: 550 m= ? km**  **Câu 4: 700 g = ? kg**  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  **Câu 1: A**  **Câu 2: 50 phút**  **Câu 3: 0,550 km**  **Câu 4: 0,700kg**  - HS lắng nghe. |
| **25p** | **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1. a. Viết rồi đọc hỗn số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây (theo mẫu)**    **Viết:**  **Đọc: Một và một phần tư**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời Hs quan sát tranh và viết hỗn số vào bảng con.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Chuyển các hỗn số sau thành phân số (theo mẫu)**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc cá nhân bằng bảng con.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **c. Chuyển các phân số sau thành phân số thập phân (theo mẫu)**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc cá nhân bằng bảng con.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương. | Viết: **2 Đọc: Hai và ba phần tư**    Viết: **2 Đọc: Hai và năm phần tám**  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm bài vào bảng con  - HS trình bày:  **5 = = 4 = =**    **6 = =**  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân vào bảng con:  Đáp án:  **= = 1,92**  **= = 1,09**  **= = 1,632** |
|  | **Bài 2. Tính**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính với phân số (Mẫu số này không chia hết cho mẫu số kia).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS làm bài vào vở:    - Muốn thực hiện tính cộng, trừ các phân số ta cần đưa chúng về cùng mẫu số rồi thực hiện lấy tử số cộng hoặc trừ tử số, giữ nguyên mẫu số.  - HS lắng nghe. |
|  | **Bài 3.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.    - GV mời lớp 2 HS làm bài vào bảng phụ  - GV mời 2 HS chia sẻ cách làm.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.    - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| **5p** | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 4. Trong một đợt thu gom giấy vụn, lớp 5A đã thu gom được 45kg giấy vụn, lớp 5B đã thu gom được số giấy vụn bằng số giấy vụn của lớp 5A, lớp 5C thu gom được ít hơn lớp 5B là 15 lg. Biết 1 kg giấy vụn làm được 15 cuốn vở tái chế. Hỏi số giấy vụn của cả ba lớp làm được bao nhiêu cuốn vở tái chế?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và hoạt động nhóm 4.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm.  - HS trả lời:  Bài giải:  Số giấy vụn lớp 5B đã thu gom được là:  45 x  **=** 30 (kg)  Số giấy vụn lớp 5C thu gom được là:  30 -15=15 (kg)  Sô giẩy vụn cùa cả ba lớp thu gom được là:  45 + 30+ 15 = 90(kg)  Số vở tái chế làm được tất cà là:  15 X 90 = 1 350 (cuốn)  *Đáp số:* 1 350 cuốn vở.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**CHỦ ĐỀ : ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 35: ÔN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Ôn tập, hệ thống các kiến thức của học kì 1 về:

- Phân số thập phân, hỗn số, số thập phân (nhận biết, đọc, viết số; thứ tự, so sánh số); Phép cộng, trừ phân số (mẫu số này không chia hết mẫu số kia); phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

- Chu vi, diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn,...; HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu để giải quyết một số tình huống thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập; Phẩm chất trách nhiệm Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho học sinh nghe bài hát và chơi trò chơi để chia nhóm học sinh giới thiệu trò chơi “Chinh phục trí thức” trải qua các 5 thử thách- Mỗi thử thách là một bài tập  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi để tạo thành ba nhóm – Mỗi nhóm sẽ tự đặt tên nhóm của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  **Thử thách 1: Tiếp nhiên liệu (bài 1)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.   |  |  | | --- | --- | | Số gồm | Viết là | | Một trăm hai mươi ba đơn vị, bốn phần mười, năm phần trăm, bảy phần nghìn. |  | | Sáu mươi bảy đơn vị, năm mươi hai phần trăm |  | | Tám trăm linh ba đơn vị, bốn trăm năm mươi lăm phần nghìn |  | | Mười chín đơn vị, năm phần trăm |  |   b. Nêu cách đọc các số thập phân sau:  35,471; 24,607; 0,026; 5,004  - GV mời các đội thảo luận.  GV gắn 3 bảng phụ tương ứng với BT 1. Mỗi đội sẽ tự lên bảng để hoàn thành bảng bằng cách gắn số  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, tặng điểm thử thách 1 cho các đội. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm làm việc: Cùng nhau thảo luận và tiếp sức làm bảng phụ  - Đại diện các nhóm trả lời.  Các số lần lượt là: **123,457; 67,52; 803,455; 19,05.**  **-** Các nhóm cùng nêu cách đọc các số.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Thử thách 2: Vượt chướng ngại vật (Bài 2)**  - Các đội nhận bảng phụ có nội dung bài 2; các thành viên cùng thảo luận, chia việc để hoàn thành bài tập 2.    - GV theo dõi, đánh giá quá trình chơi.  - GV nhận xét, lưu ý về cách so sánh số thập phân.  - GV tuyên dương những nhóm làm nhanh và đúng (tặng điểm chặng 2). | - HS nhận bảng phụ và làm bài  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  a.  - 5,009 < 5,1  - 6,321 > 6,3209  - 102,30 = 102,3000  b. 5,009; 5,1; 6,3209; 6,321 |
| **Thử thách 3: Tăng tốc**  **(Bài 3)**  **Đặt tính rồi tính**  - GV mời các nhóm nhận nhiệm vụ  - Đối với nhiệm vụ này, mỗi thành viên trong các nhóm sẽ làm bài tập vào vở, sau đó nhận xét lẫn nhau, GV cử đại diện các nhóm lên bảng thực hiện các bài.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương. | - HS các nhóm nhận nhiệm vụ: Làm việc cá nhân 🡪 chia sẻ trong nhóm:  Kết quả: **53,7; 29,48; 242,48; 4,72**  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| **Thử thách 4: Hợp lực**  **(bài 4)**    **a. Diện tích hình tam giác vuông ABC là ?** cm2  **b. Diện tích hình tròn tâm O là ?** cm2  **c. Chu vi hình tròn tâm O là ?** cm  - GV theo dõi, đánh giá quá trình chơi.  - GV nhận xét, hỏi các thành viên về cách tính diện tích tam giác, diện tích hình tròn, chu vi hình tròn.  - GV tuyên dương những nhóm làm nhanh và đúng (tặng điểm chặng 4). | Các đội đọc đề và thực hiện bài tập.  Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ.  a. Diện tích hình tam giác vuông ABC là: 24 cm2.  b. Diện tích hình tròn tâm o là: 78,5 cm2.  c. Chu vi hình tròn tâm o là: 31,4 cm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **Thử thách 5: Về đích**  **(bài 5)**  **Có 6 kg đường chia đều vào 12 túi. Hỏi:**   1. **8 túi đường như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam đường?** 2. **Nếu 1 kg đường loại đó giá 17 000 đồng thì mua 10 túi đường như vậy hết bao nhiêu tiền**   - GV mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả thảo luận  - GV mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  -- GV tuyên dương những nhóm làm nhanh và đúng (tặng điểm chặng 5).  - GV tổng kết 5 chặng: Tuyên dương các nhóm.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm chia sẻ nhiệm vụ, nhận xét lẫn nhau.  *Bài giải*  Số ki-lô-gam đường ở một túi là:  6: 12 = 0,5 (kg)   1. Sổ ki-lô-gam đường ở 8 túi là:   0,5 x 8 = 4 (kg)   1. SỐ ki-lô-gam đường ở 10 túi là:   0,5 x 10 = 5 (kg)  Mua 10 túi đường hết số tiến là:  17 000 x 5 = 85 000 (đóng)  *Đáp số:* a) 4 kg; b) 85 000 đồng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**TUẦN 18:**  **CHỦ ĐỀ : ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 35: ÔN TẬP CHUNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân số thập phân, hỗn số, số thập phân (nhận biết, đọc, viết số; thứ tự, so sánh số); Phép cộng, trừ phân số (mẫu số này không chia hết mẫu số kia); phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

- Chu vi, diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn,...; HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu để giải quyết một số tình huống thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động:**  - GV giới thiệu video về nhà toán học hiếm hoi thời phong kiến của Việt Nam: Lương Thế Vinh.  - GV động viên HS tích cực, chăm chỉ hoạc toán để noi gương thần đồng Lương Thế Vinh.  - Dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video về Lương Thế Vinh. |
|  | **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.**  Cho HS trả lời thông qua trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” bằng bảng con.  **a) Số gồm: Ba mươi lăm đơn vị, hai phần mười, không phần trăm, sáu phần nghìn viết là:**  **A. 35,26 B. 35,026 C. 35,206 D. 35,260**  **b) Chữ số 8 trong số thập phân nào dưới đây ở hàng phần trăm?**  **A. 38,025 B. 30,812 C. 32,081 D. 12,308**  - GV yêu cầu HS nhắc lại các hàng của số thập phân.  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 HS chơi trò chơi:  a. C  b. C  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 2. Chọn câu trả lời đúng**  GV thực hiện như bài tập 1.  **a) Số thích hợp với dấu “?” của 1 052 ha = ? km2**  A. 0,1052 B. 1,052 C. 10,52 D. 105,2  **b) Diện tích các miếng bìa được ghi như hình vẽ dưới đây.**    Hình có diện tích lớn nhất là:  A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS giải thích việc chọn đáp án đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương. | a) C  b) B  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
|  | **Bài 3. Cho hình thang vuông ABCD có đát lớn hơn đáy bé 40 cm, chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy và bằng 80 cm. Đoạn thẳng BE vuông góc với CD chia hình thang thành hình chữ nhật ABED và hình tam giác BCE. Tính:**  **a) Diện tích hình tam giác BCE.**  **b) Chu vi hình chữ nhật ABED.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm. Nêu cách tính diện tích tam giác BCE và chu vi hình chữ nhật ABED.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc nhóm. Nêu cách tính trung bình: Muốn tính diện tích tam giác BCE và chu vi hình chữ nhật ABED.  *Bài giải*  a) Đáy lớn hơn đáy bé 40 cm, do đó CE = 40 cm.  Diện tích hình tam giác BCE là:  40 x 80 : 2 = 1 600 (cm2)  b) Tổng hai đáy hình thang là:  80 X 2 = 160 (cm)  Độ dài đáy bé AB là:  (160 - 40): 2 = 60 (cm)  Chu vi hình chữ nhật ABED là:  (80 + 60) X 2 = 280 (cm)  *Đáp SÔ:* a) 1 600 cm2; b) 280 cm. |
|  | **Bài 4. Tính giá trị biểu thức**  **a) (64,2 – 36,6) : 2 + 13,15**  **b) 12,5 x 3,6 + 12,5 x 2,4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. Nêu cách tính giá trị biểu thức ở bài tập a và b.  - GV lưu ý ở bài b, có những cách tính nào, lựa chọn cách nào thuận tiện hơn?  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc chung. Nêu cách tính giá trị biểu thức  + Bài a: thực hiện thứ tự: Trong ngoặc, phép chia, phép cộng  + Bài b: Thực hiện theo tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. Hoặc tính theo thứ tự nhân chia trước, cộng trừ sau:  a) (64,2 - 36,6): 1,2 + 13,15  = 27,6 :1,2 + 13,15  = 23 + 13,15  = 36,15.   1. 12,5 x 3,6 + 12,5 x 2,4   = 12,5 x (3,6 + 2,4)  = 12,5 x 6  = 75.  - HS trả lời cách tính và kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). |
|  | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **Bài 5. Rô-bốt đã vẽ hình thang ABCD và hình tròn tâm O như hình vẽ.**    Biết AB = 16 cm, CD = 28 cm, AD = CD. Tính:  a) Chu vi hình tròn.  b) Diện tích phần đã tô màu.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV cùng HS tìm hiểu bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5. Cả lớp lắng nghe.  - HS tìm hiểu yêu cầu bài toán:  - HS làm bài tập vào vở.  *Bài giải*  a) Độ dài đoạn AD là:  28 x = 20 (cm)  Chu vi hình tròn là:  3,14 x 20 = 62,8 (cm)  b) Bán kính hình tròn là:  20 : 2 = 10 (cm)  Diện tích hình tròn là:  3,14 x 10 x 10 = 314 (cm2)  Diện tích hình thang là:  (28+ 16) x 20 x 1 = 440 (cm2)  Diện tích phần tô màu là: 440-314= 126 (cm2)  *Đáp số:* a) 62,8 cm; b) 126 cm2  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------